

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC
KHÓA: 2010 - 2015**

ĐỀ TÀI: THIẾT KẾ BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH

QUỐC TẾ NINH BÌNH

Giáo viên hướng dẫn: THS, KTS Nguyễn Trí Tuệ

Sinh viên thực hiện : TRẦN VĂN PHƯƠNG

MSV : 1012109068

Lớp : XD1401K

Hải Phòng 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên : Trần Văn Phương

Người hướng dẫn: THS, KTS Nguyễn Trí Tuệ

HẢI PHÒNG - 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH
QUỐC TẾ NINH BÌNH

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên : Trần Văn Phương

Người hướng dẫn: THS, KTS Nguyễn Trí Tuệ

HẢI PHÒNG - 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Văn Phương

Mã số:1012109068

Lớp: XD1401K

Ngành: Kiến trúc.

Tên đề tài: Bệnh Viện Chấn Thương Chính Hình Quốc Tế Ninh Bình

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Cán bộ hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 4 năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 07 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của đồ án (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.A.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...

Cán bộ hướng dẫn

(họ tên và chữ ký)



ISO 9001:2008

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

-----***-----

TÊN ĐỀ TÀI: THIẾT KẾ BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH
QUỐC TẾ NINH BÌNH

ĐỊA ĐIỂM : Nam Thành, tp. Ninh Bình, Ninh Bình

GVHD : THS.KTS. NGUYỄN TRÍ TUỆ

SVTH : TRẦN VĂN PHƯƠNG

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CĂN CỨ XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU XÂY DỰNG NHIỆM VỤ THIẾT KẾ ĐỒ ÁN BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH QUỐC TẾ NINH BÌNH.

1. Giới thiệu chung

Bệnh viện Chấn Thương Chính Hình Quốc Tế – thành phố Ninh Bình là hạt nhân trong mạng lưới các bệnh viện về Chấn thương Chính Hình của cả nước, với nhiệm vụ hàng đầu là điều trị chuyên khoa sâu về lĩnh vực này cho người dân và các vận động viên gặp phải các vấn đề về cơ, xương, khớp.

2. Vai trò chính.

- Điều trị chuyên khoa sâu về Chấn thương Chính hình
- Giảng dạy và thực tập của trường Đại học Y dược của các thành phố trong khu vực và Bệnh viện Đào tạo Bồi dưỡng Cán bộ Y tế thành phố
- Nghiên cứu về cơ xương khớp có quan hệ đa ngành.

3. Lý do thiết kế:

Các chấn thương về hệ vận động thường gặp trong cuộc sống từ những va chạm thông thường đến những chấn thương phức tạp do tai nạn giao thông, tai nạn nghề nghiệp, chấn thương thể thao được phân hóa và xử trí trong các khoa chuyên biệt của bệnh viện.

Để công tác điều trị cho người bệnh đạt hiệu quả, bệnh viện không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn của y bác sĩ, ứng dụng các phương pháp điều trị mới, hợp tác nghiên cứu khoa học với các bệnh viện trong và ngoài nước. Hiện nay bệnh viện đang thực hiện các phương pháp điều trị bằng kỹ thuật hiện đại mà các đồng nghiệp nước ngoài chuyển giao như: ghép xương có cuống mạch máu trong điều trị gãy cũ hoại tử xương thuyên, phẫu thuật Ban Kart – Jobet rong điều trị trật khớp vai tái hồi cùng các kỹ thuật kết hợp xương, nối ghép gân và tạo hình bàn tay.

Đặc biệt kỹ thuật vi phẫu được ứng dụng vào chuyên ngành Chấn thương Chính hình, giúp tái tạo và phục hồi chức năng, chuyển ghép xương mác tự do, chuyển ngón chân lên bàn tay thay thế ngón tay cái, chuyển khớp ngón chân lên ngón tay và thay thế khớp khuỷu đệp học hồi chức năng,... Đây là kỹ thuật mà hiện nay không nhiều bệnh viện thực hiện được. Cũng bằng chính kỹ thuật này mà trong thời gian gần đây, bệnh viện chấn thương chỉnh hình đã được quan tâm hơn, nhằm mang lại sự sống cho rất nhiều ca bệnh khó. Sự quá tải của bệnh viện hiện nay cho thấy cần thiết lắm những bệnh viện chuyên sâu như chấn thương chỉnh hình để đáp ứng được nhu cầu của người dân.

4. Mục tiêu và yêu cầu:

- Xây dựng cơ sở vật chất bệnh viện CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH QUỐC TẾ Ninh Bình nhằm đáp ứng yêu cầu chữa bệnh của tỉnh theo hướng đạt chuẩn quốc gia.
- Xác định phạm vi ranh giới, diện tích khu vực để thiết kế quy hoạch chi tiết.
- Đánh giá thực trạng khu vực thiết kế bệnh viện, xác định các nhu cầu thiết kế.
- Lập phương án tổng mặt bằng khu đất của bệnh viện CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH QUỐC TẾ Ninh Bình. Lập phương án thiết kế kiến trúc cho công trình và các hạng mục công trình có liên quan.
- Lập phương án thiết kế sơ đồ công năng các khối công trình.

II. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG NHIỆM VỤ BỆNH VIỆN CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH QUỐC TẾ NINH BÌNH

1. Cơ sở pháp lý:

- a. - Luật xây dựng năm 2005
- b. - Nghị định 12/2009/NĐ- CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- c. - Nghị định số 209/2004/NĐ- CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng
- d. TCXDVN 365: 2007

2. Tài liệu viên dẫn.

- **Quy chế bệnh viện, Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 Bộ Y tế.**

52 TCN- CTYT 39: 2005 Khoa cấp cứu- Khoa điều trị tích cực- chống độc- Tiêu chuẩn thiết kế

52 TCN- CTYT 38: 2005 Khoa phẫu thuật- Tiêu chuẩn thiết kế

52 TCN- CTYT 37: 2005 Khoa xét nghiệm- Tiêu chuẩn thiết kế

52 TCN- CTYT 40: 2005 Khoa chẩn đoán hình ảnh- Tiêu chuẩn thiết kế

- **Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam.**

TCXDVN 276 : 2003 Công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

TCVN 2737 : 1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 2622 : 1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình

- **Yêu cầu thiết kế.**

TCVN 5687 : 1992 Thông gió, điều tiết không khí và sưởi ấm- Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 4474 : 1987 Thoát nước bên trong- Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 4513 : 1988 Cấp nước bên trong- Tiêu chuẩn thiết kế.

TCXD 16 : 1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

TCXD 29 : 1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng.

TCXD 25 : 1991 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng- Tiêu chuẩn thiết kế.

TCXD 27 : 1991 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng- Tiêu chuẩn thiết kế.

Bảng 1. Diện tích khu đất xây dựng bệnh viện.

Quy mô (số giường điều trị)	Diện tích khu đất	
	(m ²) giường	Yêu cầu tối thiểu cho phép (ha)
Từ 50 giường đến 200 giường (Bệnh viện quận huyện)	100 - 150	0,75
Từ 250 giường đến 350 giường (Quy mô 1)	70 - 90	2,7
Từ 400 giường đến 500 giường (Quy mô 2)	65 - 85	3,6
Trên 550 giường (Quy mô 3)	60 - 80	4,0

Bảng 4. Số lượng chỗ khám tính theo quy mô giường bệnh

Chuyên khoa	Số chỗ khám bệnh				Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	Bệnh viện quận, huyện 50-200 giường	Quy mô 1 250-350 giường	Quy mô 2 400-500 giường	Quy mô 3 Trên 550 giường		
	Hạng III	Hạng III	Hạng II	Hạng I		
1. Nội	2 - 5 chỗ	6 - 8 chỗ	9 - 11 chỗ	trên 12 chỗ	20	4 chỗ khám bố trí 01 phòng thủ thuật chữa bệnh
2. Ngoại	1 - 2 chỗ	4 - 6 chỗ	7 - 8 chỗ	trên 9 chỗ	15	4 chỗ khám bố trí 01 phòng thủ thuật chữa bệnh
3. Sản	1 chỗ	2 - 3 chỗ	3 - 5 chỗ	trên 6 chỗ	12	Đặt tại khoa phụ, sản

PHẦN I

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG - ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

I. VỊ TRÍ KHU ĐẤT XÂY DỰNG

1. Khu đất xây dựng

Khu vực nghiên cứu tại Trảng An, Nam Thành, tp. Ninh Bình, Ninh Bình. Bệnh viện Quốc Tế Trảng An Ninh Bình. Khu đất rộng 9,3ha nằm cách trung tâm thành phố Ninh Bình 2km về phía Tây Nam cách bệnh viện đa khoa Ninh Bình cũ 1,5km. Tỉnh Ninh Bình có diện tích 1400km², dân số 898459 người (năm 2009).

2. Vị trí khu đất xây dựng

Công trình xây dựng trên khuôn viên rộng 13ha phía Bắc giáp đường Đinh Điền, phía Nam giáp đường Trảng An, Phía Đông giáp đường Lê Thái Tổ.

3. Vị trí - Địa lý tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình nằm ở vị trí ranh giới 3 khu vực địa lý: Tây Bắc, châu thổ sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Tỉnh này cũng nằm giữa 3 vùng kinh tế: vùng Hà Nội, vùng duyên hải Bắc Bộ và vùng duyên hải miền Trung. Phía bắc giáp với Hòa Bình, Hà Nam, phía đông giáp Nam Định qua sông Đáy, phía tây giáp Thanh Hóa, phía đông nam giáp biển (vịnh Bắc Bộ). Trung tâm tỉnh là thành phố Ninh Bình cách thủ đô Hà Nội 93 km về phía nam.

Ở vị trí điểm nút của cạnh đáy tam giác châu thổ sông Hồng, Ninh Bình bao gồm cả ba loại địa hình. Vùng đồi núi và bán sơn địa ở phía tây bắc bao gồm các huyện Nho Quan, Gia Viễn, Hoa Lư, Tam Điệp. Nơi đây có đỉnh Mây Bạc với độ cao 648 m là đỉnh núi cao nhất Ninh Bình. Vùng đồng bằng ven biển ở phía đông nam thuộc 2 huyện Kim Sơn và Yên Khánh. Xen giữa 2 vùng lớn là vùng chiêm trũng chuyển tiếp. Rừng ở Ninh Bình có đủ cả rừng sản xuất và rừng đặc dụng các loại. Có 4 khu rừng đặc dụng gồm rừng Cúc Phương, rừng môi trường Vân Long, rừng văn hóa lịch sử môi trường Hoa Lư và rừng phòng hộ

ven biển Kim Sơn. Ninh Bình có bờ biển dài 18 km. Bờ biển Ninh Bình hàng năm được phù sa bồi đắp lấn ra trên 100m. Vùng ven biển và biển Ninh Bình đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Hiện 2 đảo thuộc Ninh Bình là đảo Cồn Nôi và Cồn Mờ.

- Ninh Bình nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới ẩm: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều từ tháng 5 đến tháng 9; mùa đông khô lạnh từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau; tháng 4, tháng 10 là mùa xuân và mùa thu, tuy không rõ rệt như các vùng nằm phía trên vành đai nhiệt đới. Lượng mưa trung bình hàng năm: 1.700-1.800 mm; Nhiệt độ trung bình 23,5 °C; Số giờ nắng trong năm: 1.600-1.700 giờ; Độ ẩm tương đối trung bình: 80-85%. Bão có ảnh hưởng khá mạnh tới khu vực, vận tốc gió mạnh có thể lên > 40m/s.

-

PHẦN II

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

I. Bệnh viện có 16 khoa chuyên sâu về chấn thương chỉnh hình:

- Khoa Cấp Cứu
- Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình Chi Trên
- Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình Chi Dưới
- Khoa Chỉnh Hình Nhi
- Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình Cột Sống A
- Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình Cột Sống B
- Khoa V i Phẫu Tạo Hình
- Khoa Nội Khớp
- Khoa Bệnh Học – Cơ, Xương, Khớp
- Khoa Phẫu Thuật – Gây Mê H
- Khoa Vật Lý Trị Liệu – Phục Hồi Chức Năng
- Khoa Khám Bệnh
- Khoa Dược
- Khoa Chống Nhiễm Khuẩn
- Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
- Khoa Xét Nghiệm

STT			Diện tích
1	Nhà điều hành	Phòng giám đốc	
		Phòng phó giám đốc (*4)	
		Trưởng phòng hành chính	
		Trưởng phòng điều dưỡng	
		Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp	
		Trưởng phòng tài chính kế toán	
		Trưởng phòng tài chính	
		Phòng chỉ đạo tuyển	
		Phòng điều khiển tin học	
		Phòng kế hoạch tổng hợp	
		Phòng hành chính	
		Phòng văn thư	
		Phòng thanh tra	
		Phòng tài chính kinh tế	
Phòng giao ban + họp			
Sảnh			
Wc			
Trung tâm y tế dự phòng			
P. Họp			
P. giám đốc bảo hiểm y tế			
P. khách			
P. bác sĩ tuyến trung ương			
P. giám định BHYT			
Tổng	m2		

2	Khám	Sảnh đón tiếp	
		P. khám nội (* 8)	
		P. thủ thuật nội (*2)	
		P. khám ngoại (*8)	
		P. thủ thuật ngoại (*2)	
		P. khám R-H-M (*4)	
		P. thủ thuật R-H-M	
		P. khám T-M-H (*4)	
		P. soi	
		P thủ thuật T-M-H	
		P. khám mắt (*4)	
		P. thủ thuật mắt	
		P. khám chấn thương (*4)	
		P. bó bột (*2)	
		P. đăng kí khám	
		P. thanh toán	
		WC	
		Tổng	m2

3	Khoa hồi sức cấp cứu	p. trưởng khoa	
		P.họp,giao ban+ nghỉ	
		P. y tá	
		P.trực cấp cứu	
		Khu tạm lưu cấp cứu Phòng bác sỹ	

		Kỹ thuật can thiệp	
		P.dụng cụ	
		Xét nghiệm chuẩn đoán hình ảnh	
		Rửa khử độc cho bệnh nhân	
		Sơ cứu phân loại	
		Kho oxi khí nén	
		P.kỹ thuật	
		P.rửa tuyệt trùng	
		Kho (*3)	
		Wc	
		P. thay đồ nhân viên (*2)	
		Tổng	m2

4	Khoa phẫu thuật	P.Trưởng khoa	
		P. Bác sĩ	
		P. y tá	
		Phòng họp,giao ban,ngủ	
		P. hồi sức	
		P.Thay đồ (*2)	
		P. tiền mê	
		P. mổ hữu khuẩn	
		P. mổ chấn thương	
		P. mổ cấp cứu	
		P. mổ sản	
		P.chuẩn bị (*3)	
		P.mổ vô khuẩn	
		P. nghỉ giữa ca mổ	
		P. trực, tiếp đón bệnh nhân	
Wc (*2)			

		Kho (*2)	
		Tổng	m2

5	Khoa xét nghiệm	P.trưởng khoa	
		P.Thay đồ (*2)	
		P. bác sĩ	
		Các phòng labo (labo Vi sinh, labo Ho, sinh, labo huyết học, labo giải phẫu bệnh	
		P.máy	
		P.giao ban, trực	
		P.lấy mẫu	
		P. kiểm tra xét nghiệm	
		P. nhận kết quả xét nghiệm	
		P. lưu mẫu	
		Wc (*4)	
		kho	
		P.mô phỏng	
		P.điều khiển (*2)	
		P.môi trường	
		P.kỹ thuật	
		P.trị xạ	
		Rửa tiệt trùng (*2)	
		Tổng	m2

6	Khoa dinh	P.trưởng khoa Gia công thô Gia công tinh Bếp nấu	
---	--------------	---	--

	dưỡng	P.nhân viên Khu vực soạn, chia Kho để xe đẩy đồ`	
		p.bếp trưởng	
		Phòng thay đồ` Kho khô	
		Kho lạnh Kho bát đĩa đồ dung	
		P trực+ nghỉ	
		P.sinh hoạt Wc Tổng	m2

		P.trưởng khoa P.giao ban	
		P. bác sĩ (*2)	
		P.y tá (*2)	
		P.thủ thuật (*3)	
7	Khoa chỉnh hình nhi	P. khám nhi thường (*4) P. điều dưỡng P.thay đồ (*2)	
		Wc	m2

		P.trưởng khoa P.bác sỹ	
		P. y tá	

8	Khoa chấn thương chỉnh hình chi trên	P .họp,giao ban,nghi	
		Thay đồ nhân viên (*2)	
		P. bệnh (*)	
		P.thủ thuật	
		P.Chỉnh hình P.phẫu thuật	
		Kho Wc`	
			m2

9	Khoa dược	P.trưởng khoa	
		P.bác sỹ	
		P. họp,giao ban,nghi	
		P. thay đồ	
		P. thống kê, kế toán	
		P. rửa hấp (chỗ thu chai lo, chỗ ngâm rửa, chỗ sấy hấp)	
		Các phòng chế tân dược	
		P.nước cất	
		P. pha chế thuốc nước	
		P. pha chế thuốc khác	
		P. kiểm nghiệm	
P. soi dán mác			
Các phòng bào chế tân, đông dược			
P. chứa vật liệu tươi			
P. chứa vật liệu khô			
Quầy cấp phát (*2)			
Kho thuốc chính			
Kho lạnh			

		Kho bông băng, dụng cụ y tế Kho phế liệu	m2
--	--	---	----

10	Khoa chuẩn đoán hình ảnh	P.trưởng khoa	
		P.bác sỹ	
		P. họp,giao ban,nghi	
		Thay đồ	
		x-quang thường quy x-quang can thiệp x-quang tiêu hóa	
		Siêu âm_ chuẩn đoán p. chụp mạch, chụp vú, đo độ loãng xương p. chụp cát lớp vi tính (CT- Scanner)	
		p. chụp bằng cộng hưởng từ P. chuẩn bị bệnh nhân	
		P. đọc và xử lý hình ảnh p. đặt máy chuẩn đoán p. rửa phim	
		Kho fim và hóa chất	
		Kho thiết bị, dụng cụ P. nghỉ của bệnh nhân Wc	m2

		P.trưởng khoa	
--	--	---------------	--

11	Khoa vật lý trị liệu	P. bác sỹ P. hợp,giao ban,nghi Thay đồ	
		Buồng nhiệt trị liệu	
		Buồng xung điện Buồng bệnh nhân (*4)	
		P. điều dưỡng Kho (*2)	
		Wc	

12	Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình Chi Dưới	P.trưởng khoa	
		P.bác sỹ P. y tá P. hợp,giao ban	
		Thay đồ p. trực, đón tiếp	
		P. bấm huyết (*2) P bệnh (*8) Bài chế thuốc	
		Wc	

13	Khoa huyết học truyền máu	P.trưởng khoa P. bác sĩ P. hợp,giao ban	
		Trực, nhận, trả kết quả	
		Khám lâm sàng Lấy máu	
		P.nghi cho người cho máu	

		Xét nghiệm virus Xét nghiệm tế bào Kho máu	
		Phòng phát máu	
		P.pha chế dung dịch chống đông máu	
		P.rửa khử đồ dung Phòng thay đồ	
		Kho	
		Wc	m2

14	Khoa thăm dò chức năng	P.trưởng khoa	
		P. bác sỹ	
		P. họp,giao ban,ngủ	
		P. thay đồ	
		P. tdcn tiêu hóa	
		P. tdcn tiết niệu	
		P.Tim mạch	
		P. điện não	
		P. điện cơ	
		P. lưu huyết lão	
		P. tdcn hô hấp	
Thận tiết niệu			
Thử, đo lượng đường máu và nước tiểu			
Thần kinh			
Dị ứng miễn dịch			
P.bệnh			

		Kho Wc	m2
15	Khoa chống nhiễm khuẩn và xử lý chất thải	P.trưởng khoa	
		P. họp,giao ban Thay đồ	
		Tiếp nhận Gian giặt(ngâm thô, ngâm tẩy, chỗ đặt máy giặt, xấy)	
		Sân phơi p. là gấp p. may vá	
		Kho cấp phát đồ sạch wc	
			m2

16	Khoa điều trị tích cực_ chống độc	P.trưởng khoa		
		P. bác sĩ P. điều dưỡng p. y tá Phòng họp,giao ban Kỹ thuật can thiệp		
		P.chăm sóc đặc biệt Buồng bệnh Buồng máy+ kho oxy		
		Rửa dụng cụ		
		Kho		
		Wc		
				m2

17	Khoa chấn thương	P.trưởng khoa	
		P. bác sĩ	
		P.y tá	
		P. điều dưỡng	
		P. tiêm	
		P. Thủ thuật	
		P.. bệnh (*6)	
P.chuẩn bị			
		P. giao ban, nghỉ	
		P. chờ phẫu thuật	
		Phòng thay đồ	
		Wc	
		Kho	
			m2

18	Khoa xét nghiệm sinh hóa	P.trưởng khoa	
		P.bác sỹ	
		P. y tá	
		Họp giao ban	
		Xét nghiệm sinh hóa	
		Xn huyết học	
		Xn nuôi cấy	
		Nhuộm tiêu bản	
		Buồng môi trường	
Rửa dụng cụ			
		Kho	

		Wc	
--	--	----	--

19	Nhà oxi khí nén	Kho oxi	
		Phòng hành chính Khu sửa chữa Wc	
			m2

20	Nhà trị xạ	Phòng máy coban	
		Phòng mô phỏng	
		Áp suất liều cao	
		Phòng làm việc Thay đồ Phòng điều khiển	
		Wc	m2

21	Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình Cột Sống A	P.trưởng khoa	
		P.bác sỹ	
		P. y tá	
		Phòng làm việc	
		Thay đồ Phòng điều khiển	
		Phòng bệnh Phòng họp	
		Phòng chuyên khoa Wc	m2

		P.trưởng khoa	
--	--	---------------	--

22	Khoa Chấn Thương Chính Hình Cột Sống B	P.bác sỹ	
		P. y tá	
		Phòng làm việc	
		Thay đồ	
		Phòng điều khiển Phòng bệnh	
		Phòng họp Phòng chuyên khoa	
		Wc	
23	Khoa Vi Phẫu Tạo Hình	P.trưởng khoa	m2
		P.bác sỹ	
		P. y tá	
		Phòng làm việc	
		Thay đồ	
		Phòng điều khiển Phòng bệnh	
		Phòng họp	
		Phòng chuyên khoa	
		Wc	
			m2

24	Khoa Nội Khớp	P.trưởng khoa	
		P.bác sỹ	
		P. y tá	
		Phòng làm việc	
		Thay đồ	
		Phòng điều khiển Phòng bệnh	

		Phòng họp Phòng chuyên khoa Wc	
			m2

20	Nhà trị xạ	Phòng máy coban	
		Phòng mô phỏng	
		Áp suất liều cao	
		Phòng làm việc Thay đồ Phòng điều khiển	
		Wc	m2
		TỔNG	M2
M2			
21	Kỹ thuật	Trạm bơm	
		Trạm điện	
		Trạm xử lý nước thải	
		Gara oto	

II. NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ BỆNH VIỆN